ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ AN DŨNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23 /KH-UBND	*An Dũng, ngày 12 tháng 01 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã An Dũng năm 2023

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

Thực hiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai của UBND tỉnh, của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Tĩnh; Kế hoạch số 3494/KH-UBND-VH ngày 16/11/2021 của UBND huyện; Kế hoạch số 754/KH-UBND ngày 29/11/2021 của UBND xã về việc Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022. Qua triển khai thực hiện đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

1.Về phát triển hạ tầng số

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin được đầu tư theo hướng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Hiện nay, UBND xã có 25 máy tính (trong đó máy tính bàn 21 máy, 4 máy tính xách tay), 22 máy in, 03 máy quét (Scan). Tất cả máy tính đều được kết nối Internet và cài đặt phần mềm diệt vi rút. Máy chủ, hệ thống mạng LAN, Internet, truyền hình trực tuyến tại UBND xã hoạt động đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Tại bộ phận giao dịch một cửa có 01 màn hình tra cứu thủ tục hành chính (TTHC) phục vụ người dân. Bên cạnh đó, UBND xã quan tâm công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, triển khai nghiêm túc quy định đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng.

2. Về phát triển nguồn nhân lực

- Lãnh đạo phụ trách CNTT và chuyên trách CNTT tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do UBND tỉnh, huyện và sở Thông tin - Truyền thông tổ chức. Cán bộ chuyên trách CNTT được hưởng chế độ đặc thù theo nghị quyết 93/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- 100% CBCC sử dụng thành thạo máy tính, khai thác thông tin và một số phần mềm liên quan phục vụ cho công việc.Tỷ lệ cán bộ công chức xã thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công việc đạt 100%.

3. Phát triển các ứng dụng dịch vụ

3.1. Ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước.

- Tất các cán bộ công chức đã được cấp hộp thư điện tử công vụ và sử dụng thường xuyên trao đổi công việc.

+ Tỷ lệ văn bản không mật gửi UBND huyện dưới dạng điện tử đạt trên 90%.

- Ứng dụng Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành thực hiện đúng quy định xử lý văn bản và chữ ký số. Việc triển khai thực hiện chữ ký số của cơ quan và của lãnh đạo đúng quy trình xử lý văn bản trên phần mềm; Lãnh đạo UBND xã đều trực tiếp bút phê và chuyển xử lý văn bản trên phần mềm hồ sơ công việc; Các văn bản của UBND xã ban hành đều ký số đảm bảo đúng theo Quy định; Liên quan đến xử lý văn bản đi trên phần mềm, việc gửi liên thông văn bản đi đến các ngành thuộc huyện đều được thực hiện tại Bộ phận Văn thư UBND xã theo đúng quy trình (trừ văn bản mật).

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến vận hành, ổn định và bảo đảm điều kiện kỹ thuật cho các cuộc họp qua môi trường mạng nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Thực hiện các chế độ báo cáo (báo cáo định kỳ, báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính…).

- Hệ thống các phần mềm ứng dụng và CSDL chuyên ngành phục vụ cho các nghiệp vụ quản lý chuyên ngành được sử dụng có hiệu quả như: Phần mềm quản lý cán bộ công chức; phần mềm truyền thanh cơ sở, phần mềm quản lý hộ tịch; phần mềm quản lý kế Toán - Tài chính, tài sản như: Tamis, DAS; phần mềm quản lý bản đồ địa chính, quản lý đất đai...

3.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp

Về hoạt động Trang thông tin điện tử xã: Thông tin hoạt động của xã luôn được cập nhật hằng ngày trên Trang Thông tin điện tử xã ***https://ductho.hatinh.gov.vn/andung***. Với nhiều bài viết mang tính thời sự, phản ánh tình hình hoạt động của xã. Về các thông tin chỉ đạo, điều hành được cập nhật thường xuyên, được công khai đầy đủ, kịp thời công khai minh bạch.

Về dịch vụ công trực tuyến: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện bằng nhiều hình thức tuyên tuyền như tờ rơi, áp phích, video hướng dẫn, tổ chức tập huấn. Việc sử dụng DVCTT mức độ 3, 4 được tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích bằng nhiều hình thức; tổ chức, công dân được tiếp cận, hỗ trợ đăng ký hồ sơ trực tuyến trên các lĩnh vực đăng ký kinh doanh...

4. Về bảo đảm an toàn thông tin

Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn thực thi công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan cấp tỉnh, huyện. Tham mưu, hướng dẫn việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho CBCC phòng ngừa, ngăn chặn việc để lộ, lọt thông tin, chống xâm nhập, khai thác thông tin mật ở cơ quan.

Tất cả máy tính đều được kết nối Internet và cài đặt phần mềm diệt vi rútcó bản quyền cài đặt trên máy tính.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

a) Kết quả đạt được: Triển khai Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn chuyên môn của cấp trên. Trong năm 2022, UBND xã đã tổ chức nhiều hoạt động, thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn. Phối hợp với các đơn vị viễn thông điện lực, bảo hiểm xã hội, công an...để tuyên truyền hướng dẫn cài đặt các ứng dụng như VneID, VSSID, các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt... qua đó đã chuyền tải, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân về chủ trương định hướng của tỉnh, huyện trong công tác phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chuyển đổi số tại xã. Thường xuyên thông tin tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử và hệ thống truyền thanh.

b) Tồn tại, hạn chế: Cơ bản nhân dân trên địa bàn được tiếp xúc nội dung, khái niệm chuyển đổi số. Tuy nhiên, nhận thức không đồng đều, một số người dân chưa thực sự quan tâm để tìm hiểu, chưa bỏ được thói quen đến thực hiện các dịch vụ công trực tiếp tại bộ phận một cửa.

2. Thể chế số

Ban hành Kế hoạch số754/KH-UBND ngày 29/11/2021 về việc Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 28/01/2022 về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022; Công văn tuyên truyền cải cách hành chính; tuyên truyền Đề án 06....

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Thiết lập môi trường làm việc số đồng bộ trong cơ quan, đảm bảo thông suốt phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của đơn vị: 100% cán bộ CBCCđược trang bị máy tính kết nối internet đảmbảo phục vụ công việc. 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virut Bkav Pro.

b) Tồn tại, hạn chế: Mặc dù cán bộ, công chức được trang bị đủ máy tính, thiết bị đáp ứng nhu cầu triển khai công việc chuyên môn. Tuy nhiên một số máy tính cấu hình thấp, đời cũ, nên vận hành chậm.

4. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

Lãnh đạo phụ trách CNTT đã tham gia chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đối tượng lãnh đạo UBND cấp xã; Chuyên trách CNTT tham gia lớp khóa bồi dưỡng đội ngũ nòng cốt về chuyển đổi số; tham gia đào tạo lớp tập huấn đào tạo nâng cao năng lực, sử dụng hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông do Sở thông tin tổ chức.

b) Tồn tại, hạn chế: Với sự phát triển nhanh, mạnh của CNTT - viễn thông, nhân lực số tại xã tuy đã được đào tạo, bồi dưỡng nhưng còn hạn chế về mặt chuyên môn kỹ thuật còn phụ thuộc nhiều vào các đơn vị CNTT - viễn thông; nhân lực số thuộc tổ công nghệ số cộng đồng tại các dân phố không có kinh phí hỗ trợ hoạt động triển khai các nội dung chuyển đổi số.

5. An toàn thông tin mạng

Tham mưu triển khai các cảnh báo lỗ hổng bảo mật theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tới CBCC triển khai thực hiện, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác bảo đảm an toàn thông tin trên mạng; triển khai chiến dịch rà quyét mã độc trên không gian mạng; triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung đối với các máy tính cơ quan. Cử công chức tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức.

6. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được: Duy trì các hệ thống phục vụ hoạt động chính quyền số trong quản lý, điều hành và hoạt động hỗ trợ, thông tin trao đổi với người dân trên địa bàn xã: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hồ sơ công việc; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống phần mềm hành chính công; Trang thông tin điện tử và các phần mềm chuyên ngành...

b) Tồn tại, hạn chế: Người dân vẫn chưa thay đổi được thói quen truyền thống là thực hiện dịch vụ công trực tuyến thay vì đến trực tiếp...

7. Kinh tế số

a) Kết quả đạt được: Thường xuyên thông tin tuyên truyền tới các doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các chủ trương, chính sách của cấp trên về chuyển đổi số: tuyên truyền, vận động, khuyến khích doanh nghiệp tham gia khảo sát chuyển

đổi số; tuyên truyền sử dụng nền tảng số quốc gia về sàn thương mại điện tử và cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở kinh doanh và người dân sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt; hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia sàn giao dịch điện tử Post mart, hatinhtrade…

b) Tồn tại, hạn chế: Công tác tuyên truyền phổ biến về các dịch vụ phát triển kinh tế số được triển khai tới các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã. Tuy nhiên, một số người dân vẫn chưa chủ động nghiên cứu áp dụng sử dụng, còn thói quen sử dụng truyền thống, như: thanh toán bằng tiền mặt, mua hàng trực tiếp không qua các sàn giao dịch điện tử…

8. Xã hội số

a) Kết quả đạt được: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% trên địa bàn xã và100% thôn xóm được phủ sóng di động và internet; Dịch vụ mạng di động 4G đã được phổ cập rộng rãi tại xã.

b) Tồn tại, hạn chế: Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử chưa cao, chủ yếu là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và một số cá nhân hoạt động về thương mại dịch vụ.

9. Kinh phí thực hiện

TT	Tên nhiệm vụ, dự án phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số	Tổng kinh phí thực hiện	Ghi chú
1	Sửa chữa, mua sắm các thiết bị công nghệ thông tin	170.000.000đ	
	Hỗ trợ thực hiện đề án 06	10.000.000đ	
2	Đường truyền mạng	20.000.000đ	
3	Tu sửa truyền thanh	80.000.000đ	
Tổng cộng:		**280.000.000đ**	

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/ 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đếnnăm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử củabộ/tỉnh;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Đề án "Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025";

- Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Hà Tĩnh

- Văn bản số 4205/UBND-NC ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc công bố và triển khai sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh trong năm 2022;

- Kế hoạch số 4514/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Đức Thọ về Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Đức Thọ năm 2023

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Ứng dụng Công nghệ thông tin rộng rãi, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT đảm bảo hiện đại, đồng bộ và trở thành nhu cầu thiết yếu trong hoạt động của cơ quan nhà nước, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành, lĩnh vực và góp phần hoàn thiện chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin; hướng tới đô thị thông minh và kinh tế số; gắn quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số với hiện đại hóa nền hành chính, tạo đột phá nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hình chính.

- Chuyển đổi số hướng đến thực hiện mục tiêu toàn diện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXX, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, hướng đến xã hội số; gắn quá trình chuyển đổi số với

cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục nâng cao, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT theo hướng số hóa, kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT của xã: 100% cán bộ công chức được trang bị máy tính kết nối internet để phục vụ công việc; hệ thống mạng LAN, mạng internet, máy in, máy scan... đảm bảo phục vụ công việc.

- 30% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị đi động.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm hành chính công; trên 30% hồ sơ TTHC tiếp nhận và thụ lý qua DVC TT mức độ 3 và 4.

- Trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng *(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).*

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính *(trừ văn bản mật và tối mật)* được trao đổi trực tuyến trong nộ bộ và giữa các ban ngành với nhau, tiến tới không chuyển văn bản giấy.

- Cung cấp đầy đủ, các thông tin công khai, minh bạch trên Trang TTĐT theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh ban hành danh mục thông tin công khai minh bạch trên /Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, nhằm bảo đảm quyền và cơ hội tiếp cận thông tinn của người dân và danh nghiệp.

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng của cơ quan nhà nước.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Bám sát định hướng chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động, thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBCC, người lao động và nhân dân trên địa bàn toàn xã về ý nghĩa, vai trò, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung. Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số. Nòng cốt thực hiện các hoạt động, thông tin tuyên truyền là cán bộ đoàn viên, tổ chuyển đổi số cộng đồng thực hiện công tác thông tin tuyên truyền.

1.2. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

Chỉ đạo cán bộ công chức, viên chức, người lao động tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

2. Thể chế số

Ban hành các văn bản, cơ chế, chính sáchcần xây dựng để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin.

3. Hạ tầng số, dữ liệu số

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan trong việc xây dựng trục liên thông tích hợp dùng chung (LGSP) các ứng dụng của tỉnh nhằm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu..., từng bước chuyển đổi mạng Internet từ giao thức Ipv4 sang Ipv6.

- Đảm bảo cung ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công có chất lượng đối với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thị.

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử Hà Tĩnh, phiên bản 2.0.

- Tăng cường trang bị mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng, phần mềm được đầu tư từ các Đề án, Dự án và các nguồn kinh phí khác được cấp theo quy định, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT; nâng cấp kết nối đường truyền Internet tại UBND xã.

4. Nền tảng số

Duy trì đảm bảo, thông suốt các hệ thống nền tảng hiện tại đang được sử dụng, ứng dụng tại xã: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hồ sơ công việc, Hệ thống thư điện tử công vụ, trang thông tin điện tử n, Hệ thống quản lý hồ sơ CBCCVC...Triển khai ứng dụng các nền tảng số do Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh công bố.

5. Nhân lực số

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT, kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và khai thác hiệu quả hạ tầng CNTT. Quan tâm đào tạo nâng cao trình độ công chức phụ trách về CNTT.

- Tham gia các lớp tập huấn dành cho cán bộ, công chức khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, DVCTT mức độ 3,4 và làm việc trên môi trường mạng. Tham gia, ứng dụng các nền tảng đạo tạo trực tuyến như https://onetouch.mic.gov.vn/

Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

6. An toàn thông tin mạng

- Rà soát các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, vận hành sử dụng của thị; Tham mưu triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính và tài khoản hòm thư, sử dụng phần mềm có bản quyền.

- Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn thực thi công tác an toàn, an ninh thông tin của cơ quan, ị giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc để lộ, lọt thông tin, chống xâm nhập, khai thác thông tin mật ở cơ quan. Tổ chức quán triệt việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho CBCC.

- Phối hợp triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp và hệ thống phòng, chống mã độc tập trung.

- Thường xuyên thông tin tuyên truyền tới cán bộ, công chức về kỹ năng, nhận thức bảo đảm an toàn thông tin. Triển khai, hướng dẫn, yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng.

- Cử chuyên trách công nghệ thông tin tham gia các khóa bồi dưỡng về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin theo thông báo của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chuyên môn cấp trên.

7. Chính quyền số

7.1. Ứng dụng các hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, phần mềm quản lý hồ sơ công việc, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp ủy, chính quyền các cấp, bao gồm số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp vụ và giao dịch giữa cơ quan, tổ chức và giữa cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp...

- Thực hiện các chế độ báo cáo (báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội....) phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

- Triển khai ứng dụng có hiệu quả các phần mềm do các sở ngành triển khai.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu của địa phương; lưu trữ hồ sơ điện tử.

7.2. Ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Ứng dụng các giải pháp hỗ trợ quản lý giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh...

- Ứng dụng đồng bộ các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hệ thống hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kết hợp thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích. Hướng dẫn công dân, doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của trang thông tin điện tử đảm bảo cung cấp thông tin, tích hợp đầy đủ các ứng dụng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

8. Kinh tế số

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanhđẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm;

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

9. Xã hội số

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt hiệu quả; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toán trình, như: giảm lệ phí đối với người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tham mưu thành lập tổ chuyển đổi số cộng đồng và thực hiện các hoạt động, thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Triển khai thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tới cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn xã.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông,nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa; rà soát, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT đảm bảo điều kiện thực tế trong thực hiện tiếp nhận và trả kết quả dịch vụ công trực tuyến; trang bị kiến thức về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho công chức bộ phận một cửa đảm bảo giải quyết, hỗ trợ tương tác với người dân và doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan gắn ứng dụng CNTT . Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp liên quan, như: viễn thông, ngân hàng...để thực hiện tốt việc triển khai, sử dụng các hệ thống thông tin và các dịch vụ hành chính công. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số gắn liền với thực hiện cải cách hành chính.

3.Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, rà soát phối hợp với các các doanh nghiệp liên quan, như: viễn thông, ngân hàng...triển khai các ứng dụng, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành trên địa bàn xã và hỗ trợ người dân giải quyết các vướng mắc trong cuộc sống thường ngày, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo nhu cầu, điều kiện thực tế.

4. Thu hút, phát triển nguồn lực CNTT

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để sử dụng tốt các ứng dụng, hệ thống thông tin đã triển khai, đáp ứng tốt các yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Thông tin tuyên truyền nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giải quyết công việc, sử dụng văn bản điện tử và kỹ năng an toàn thông tin.

- Tham dự đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn chuyên ngành về CNTT, ATTT, chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.

5. Tăng cường hợp tác

- Tăng cường hợp tác với các đơn vị viễn thông, các doanh nghiệp liên quan trong tổ chức ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại xã.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí dự kiến bố trí trong năm 2023: 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng)

+ Chi cho hạ tầng kỹ thuật CNTT (VND): 150.000.000đ

+ Chi cho truyền thanh (VND): 30.000.000đ

+ Chi cho ứng dụng CNTT (VND): 40.000.000

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Cấp ủy - Chính quyền

- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, Hệ thống hồ sơ công việc. Theo dõi, đôn đốc CBCC nhận, gửi văn bản theo đúng quy định của Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, ban hành văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ và chữ ký số chuyên dùng trong gửi, nhận văn bản.

- Tiếp tục vận hành phần mềm hành chính công đảm bảo theo quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Chủ trì phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, CBCC có liên quan theo dõi, đánh giá mức độ thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Rà soát các thủ tục hành chính trọng tâm, được sử dụng chủ yếu trên các lĩnh vực đưa lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

- Cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương lên Trang TTĐT xã.

- Phối hợp với ban văn hóa và các ban ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

2. Ban Văn hóa

Tăng cường công tác tuyên truyền, công tác kiểm tra ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan. Hướng dẫn, hỗ trợ CBCC triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT. Phối hợp với Công chức nội vụ đánh giá mức độ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước. Định kỳ báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân về ứng dụng CNTT.

- Tuyên truyền, phổ biến lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trong giải quyết TTHC đến người dân, doanh nghiệp trên Trang Thông tin điện tử, nhật ký truyền thanh...

- Tiếp tục vận hành, đảm bảo hệ thống Hội nghị trực tuyến được duy trì ổn định và xuyên suốt.

3. Ban Tài chính - Ngân sách

- Trên cơ sở kinh phí của UBND xã cân đối vốn, lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND xã xem xét, quyết định. Đánh giá về việc sử dụng kinh phí của kế hoạch chuyển đổi số đúng mục đích, có hiệu quả.

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục, sử dụng kinh phí và thanh toán theo quy định.

4. Công chức Nội vụ

- Phối hợp với Ban Văn hóa kết hợp giữa kế hoạch CCHC xã với kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2023.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, CBCC có liên quan theo dõi, đánh giá mức độ thực hiện chỉ số cải cách hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính và thực hiện kết quả đánh giá cải cách hành chính năm 2023.

5. Công an

Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo lộ trình kế hoạch.

5. Nhiệm vụ của các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức.

Các ban ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức căn cứ vào kế hoạch và yêu cầu nhiệm vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính kế hoạch chuyển đổi số vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, quản lý hồ sơ dữ liệu, trong điều hành, tác nghiệp đối với các cấp, các ngành. Trao đổi học tập kinh nghiệm về ứng dụng và cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử xã.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số năm 2023. Giao cán bộ chuyên trách CNTT phối hợp Văn phòng, Nội vụ kiểm tra và hướng dẫn triển khai thực hiện theo kế hoạch./.

Nơi nhận:
- Phòng VHTT huyện (b/c);
- TT Đảng ủy - HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- Các ban, ngành đoàn thể (t/h);
- Lưu: VP, VH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tịnh